

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - HUẾ
THÀNH PHỐ HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2026/HS-ST
Ngày 31 - 3 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thủy và bà Mai Thị Toán.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Duy Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2026/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2026/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Đặng Thị Ngọc T (tên gọi khác: không), sinh ngày 04/5/1982 tại thành phố H; giới tính: Nữ; số căn cước công dân: 046182001181; nơi cư trú: 6 kiệt A T, tổ dân phố T, xã Q, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Giúp việc; trình độ học vấn: 6/12; con ông Đặng K (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); chồng: Nguyễn Ngọc Đ, con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/01/2026, bị Trưởng Công an phường T, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (Quyết định số 10), đã nộp phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 29/9/2025 cho đến nay. Có mặt.

Bị hại: Chị Hồ Thị Phương D, sinh năm 1996, số CCCD: 044196007830 và anh Hồ Huỳnh Đan M, sinh năm 1995, số CCCD: 046095000122. Cùng địa chỉ: 8 L, phường T, thành phố H. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 16/6/2025, chị Hồ Thị Phương D và anh Hồ Huỳnh Đan M là vợ chồng, nhà ở tại: 8 L, phường T, thành phố H, có thuê bị cáo Đặng Thị Ngọc T đến dọn dẹp nhà cửa và trông giữ con gái 10 tháng tuổi của họ. Quá trình làm việc tại đây, bị cáo T nhìn thấy vợ chồng chị D có 01 con heo đất màu vàng đặt trên giá sách tại phòng ngủ tầng 5 nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 07/8/2025, bị cáo T thấy vợ chồng chị D đi vắng nên vào nhà vệ sinh lấy 01 cây nhíp bằng kim loại màu vàng, rồi dùng nhíp lấy tiền trong con heo đất được số tiền là 2.000.000 đồng, sau đó cất heo đất về vị trí cũ. Trong khi bị cáo T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nói trên thì bị chị D xem Camera phát hiện nên đã trình báo Công an phường T, thành phố H.

Quá trình điều tra, bị cáo T còn khai nhận: Vào ngày 13/7/2025, lợi dụng lúc vợ chồng chị D đi vắng, bị cáo T dùng nhíp lấy trộm số tiền là 2.500.000 đồng trong heo đất của họ. Vào ngày 23/7/2025, với thủ đoạn trên, bị cáo T đã lấy trộm tiền trong con heo đất của vợ chồng chị D số tiền 1.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo T đã giao nộp số tiền 2.000.000 đồng lấy trộm được ngày 07/8/2025 cho Cơ quan Công an.

* Vật chứng Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 02 (hai) con heo đất màu vàng, đã bị đập vỡ (do chị D đập vỡ).
- 20 (hai mươi) tờ 500.000 đồng chưa xác định là tiền thật hay giả.
- 01 (một) tờ 200.000 đồng chưa xác định là tiền thật hay giả.
- 01 (một) USB 16GB bằng kim loại màu sáng được bọc bằng nhựa màu đen, trên thân USB có chữ SanDisk, USB chứa đoạn video ghi lại cảnh bị cáo Đặng Thị Ngọc T trộm cắp tài sản (do chị D giao nộp).
- 01 (một) cây nhíp bằng kim loại màu vàng nhạt, có chiều dài 08,5 cm, trên thân của nhíp có các rãnh nhỏ từ giữa thân nhíp hướng ra ngoài (nhìn như xương cá).
- Số tiền 5.500.000 đồng (do bị cáo T giao nộp, trong đó có 3.500.000 đồng là để bồi thường cho vợ chồng chị D).

* Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho chị D. Riêng 01 (một) USB nói trên được chuyển cùng hồ sơ vụ án để phục vụ việc truy tố và xét xử.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T đã bồi thường cho vợ chồng chị D số tiền là 3.500.000 đồng; vợ chồng chị D không có yêu cầu gì thêm.

* Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Đặng Thị Ngọc T ngày 23/7/2025 (1.000.000 đồng) là chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính về hành vi này là đúng quy định pháp luật.

Tại Bản Cáo trạng số 94/CT-VKSKV1 ngày 29/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế truy tố bị cáo Đặng Thị Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm theo bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đặng Thị Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Thị Ngọc T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Tài sản đã trả lại cho chủ sở hữu là bị hại, riêng 01 (một) USB 16GB bằng kim loại màu sáng được bọc bằng nhựa màu đen, trên thân USB có chữ SanDisk, USB chứa đoạn video ghi lại cảnh bị cáo Đặng Thị Ngọc T trộm cắp tài sản nên tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại số tiền 5.500.000 đồng, không ai có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội cải tạo, giáo dục tại cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến, khiếu nại gì, nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định:

Ngày 13/7/2025 và ngày 07/8/2025, tại nhà số H L, phường T, thành phố H, bị cáo Đặng Thị Ngọc T đã có hành vi nhiều lần (02 lần) trộm cắp tài sản của vợ chồng chị Hồ Thị Phương D và anh Hồ Huỳnh Đan M với tổng số tiền chiếm đoạt bị truy cứu trách nhiệm hình sự là 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo Đặng Thị Ngọc T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, bản Cáo trạng số 94/CT-VKSKV1 ngày 29/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế truy tố bị cáo Đặng Thị Ngọc T là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Đặng Thị Ngọc T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm

đến trật tự an toàn xã hội nhưng vì hám lợi, muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo mang tính chất nguy hiểm cho xã hội, tuy nhiên thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng. Do đó cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đặng Thị Ngọc T có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, đồng thời bị cáo tự thú về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có địa chỉ cư trú rõ ràng nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng, cần cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ đối với bị cáo T do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: 01 (một) USB 16GB bằng kim loại màu sáng được bọc bằng nhựa màu đen, trên thân USB có chữ SanDisk do chị D giao nộp chứa đoạn video ghi lại cảnh bị cáo Đặng Thị Ngọc T trộm cắp tài sản, chị D không có yêu cầu gì nên tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Thị Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Ngọc T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt của bị cáo T tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự **Công an thành phố H** nhận được bản án có hiệu lực pháp luật và quyết định thi hành án của Tòa án. Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ đối với bị cáo T do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 (một) USB 16GB bằng kim loại màu sáng được bọc bằng nhựa màu đen, trên thân USB có chữ SanDisk do chị D giao nộp chứa đoạn video ghi lại cảnh bị cáo Đặng Thị Ngọc T trộm cắp tài sản.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo Đặng Thị Ngọc T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 1 - Huế;
- Công an thành phố Huế;
- Phòng PV 06 CA thành phố Huế;
- Cơ quan THAHS CA thành phố Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Quỳnh Châu